

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2023 – 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Đơn vị tính: Triệu đồng

S TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2023	Lũy kế đến hết 2023	Dự toán năm 2024	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
A	Nhiệm vụ chuyên môn									
I	Nhiệm vụ chuyên tiếp									
II	Nhiệm vụ mở mới									
1	Lập Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030	Năm 2023-2024	1.600	100	100	1.500	Sở Tài nguyên và Môi trường	-	UBND tỉnh phê duyệt đề cương và dự toán Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030	Đề cương và dự toán kế hoạch này đã được UBND tỉnh phê duyệt
2	Lập Kế hoạch hành động về bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050	Năm 2023-2024	1.070	70	70	1.000	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2023: 100%	UBND tỉnh phê duyệt đề cương và dự toán Kế hoạch hành động về bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050	Đề cương và dự toán kế hoạch này đã được UBND tỉnh phê duyệt

S TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2023	Lũy kế đến hết 2023	Dự toán năm 2024	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
B	Nhiệm vụ thường xuyên									
1	Tổ chức thẩm định các hồ sơ môi trường; Báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp; đa dạng sinh học...(thuê xe khảo sát, thù lao cho các thành viên hội đồng thẩm định,...)	Năm 2023-2024	259	133	133	126	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	Năm 2023: 100% Năm 2024: đến quý II/2024 giải ngân 50%	Cấp các hồ sơ môi trường; Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường, Tờ khai phí bảo vệ môi trường,...cho các tổ chức, cá nhân	
2	Duy trì hệ thống quan trắc tự động liên tục môi trường nước thải, khí thải trên địa bàn tỉnh	Năm 2023-2024	10			10	Sở Tài nguyên và Môi trường			
3	Quan trắc định kỳ các thành phần môi trường đất, nước mặt, nước dưới đất, nước biển ven bờ, nước thải, không khí và tiếng ồn trên địa bàn tỉnh	Năm 2023-2024	6.028	3.028	3.028	3.000	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2023: 100% Năm 2024: đến quý II/2024 giải ngân 50%	Kết quả quan trắc định kỳ chất lượng nước mặt, nước dưới đất, nước biển ven bờ và không khí xung quanh trên địa bàn tỉnh	
4	Duy trì mô hình tổ cộng đồng tự quản giám sát hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh	Năm 2023-2024	138	69	69	69	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2023: 100% Năm 2024: đến quý II/2024 giải ngân 15%	Đã thành lập 09 tổ cộng đồng giám sát hoạt động xả thải tại các khu vực có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.	

S TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2023	Lũy kế đến hết 2023	Dự toán năm 2024	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
5	Kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường; Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; Phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường	Năm 2023-2024	855	454	454	401	Sở Tài nguyên và Môi trường; phòng TNMT các huyện, thành phố	Năm 2023: 100% Năm 2024: đến quý II/2024 giải ngân 50%	Hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT, kiểm soát ô nhiễm, ...	
6	Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; hội thảo phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; hỗ trợ phân loại rác tại nguồn	Năm 2023-2024	666	333	333	333	Sở Tài nguyên và Môi trường; phòng TNMT các huyện, thành phố	Năm 2023: 100% Năm 2024: đến quý II/2024 giải ngân 50%	Các hoạt động truyền thông (lễ mít tinh, hoạt động vệ sinh môi trường,...), hội thảo, tập huấn về môi trường;...	
7	Chi vệ sinh môi trường (thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt), thoát nước đô thị; duy trì hệ thống thoát nước và vận hành Nhà máy xử lý nước thải và vớt rác biển	Năm 2023-2024	404.087	100.303	100.303	203.481	UBND các huyện, thành phố	-Năm 2023: 100% - Năm 2024: đến quý 2/2024 giải ngân 50%	- Rác thải khu vực đô thị, nông thôn trên địa bàn của các huyện, thành phố đang được thu gom, xử lý; - Duy trì hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt; - Cải tạo hệ thống thoát nước.	

TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 03 NĂM 2025 – 2027
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
A	Nhiệm vụ chuyên môn											
I	Nhiệm vụ chuyên tiếp											
1	Lập Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh	Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030 theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm đánh giá, dự báo được xu hướng thay đổi chất lượng môi trường nước mặt; rà soát, tổng hợp hiện trạng vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, hành lang bảo vệ nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh; xây dựng quy định, kế hoạch phân vùng sử dụng và hạn ngạch xả nước thải vào sông Cái và các sông, suối, kênh, hồ chứa nước, tạo công cụ pháp	Các nội dung theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1068/BTNMT-KSONMT ngày 24/02/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030 và các bản đồ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2025	3.040	3.040			UBND tỉnh phê duyệt đề cương và dự toán tại Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 20/5/2024

Số T T	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
1	Dự án đầu tư đặt 03 trạm quan trắc tự động chất lượng môi trường	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và thực trạng công tác QLNN về lĩnh vực môi trường	Theo dõi diễn biến chất lượng môi trường nước mặt, nước biển ven bờ, không khí, ... nhằm kịp thời phát hiện, khắc phục và xử lý trong trường hợp có dấu hiệu ô nhiễm là rất cần thiết	Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục chất lượng môi trường nước ven bờ, không khí, ...	03 trạm quan trắc tự động	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2025-2027	32.000	5.000	12.000	15.000	
2	Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	Cần phải kiểm kê các nguồn khí thải, đánh giá hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh và ảnh hưởng của ô nhiễm không khí tới sức khỏe công đồng; xác định mục tiêu quản lý chất lượng môi trường không khí; đánh giá hiện trạng công tác quản lý và đề xuất các giải pháp quản lý phù hợp.	Lập Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí	Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2025-2026	5.000	1.500	3.500		
3	Báo cáo tổng quan về hiện trạng môi trường tỉnh Ninh Thuận 05 năm, giai đoạn 2021-2025	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	-Đánh giá hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường trên toàn tỉnh qua 05 năm 2021-2025; xác định các nguyên nhân gây ô nhiễm và các tác động đến sức khỏe con người, kinh tế-xã hội, hệ sinh thái và môi trường tự nhiên.	-Đánh giá hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường trên toàn tỉnh qua 05 năm 2021-2025; xác định các nguyên nhân gây ô nhiễm và các	Báo cáo tổng quan về hiện trạng môi trường tỉnh Ninh Thuận 05 năm, giai đoạn 2021-2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2025	1.000	1.000			

Số T T	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
			- Đánh giá những tồn tại và thách thức trong công tác bảo vệ môi trường, từ đó đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.	tác động đến sức khỏe con người, kinh tế-xã hội, hệ sinh thái và môi trường tự nhiên. - Đánh giá những tồn tại và thách thức trong công tác bảo vệ môi trường, từ đó đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.								
4	Xây dựng mới, khắc phục sửa chữa hệ thống xử lý nước thải tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế	Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	Thực hiện xây mới, sửa chữa hệ thống xử lý nước thải	Hệ thống xử lý nước thải được xây mới và được khắc phục sửa chữa	Sở Y tế	Năm 2025-2027	12.000	4.000	4.000	4.000	
5	Đầu tư xây dựng hệ thống công trình thu gom và xử lý nước thải tập trung CCN Tháp Chàm	Luật BVMT năm 2020; Kế hoạch số 2049/KH-UBND ngày 13/5/2024 của UBND	- Hoàn thiện hệ thống công trình bảo vệ môi trường CCN Tháp Chàm theo quy định của Luật BVMT; -Tập trung xử lý đảm bảo nước thải đạt loại	Xây dựng tuyến cống thoát nước (tách riêng nước mưa và nước thải);	Hệ thống mương nước thu gom tách riêng nước thải và nước	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Năm 2025-2026	10.897	5.240	5.657		

Số T T	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
		tỉnh	A QCVN40:2011/BTNMT nước thải các doanh nghiệp CCN Tháp Chàm đầu nối vào hệ thống	HTXLNT; các thủ tục điều chỉnh và GPMT	mua; - Hệ thống xử lý nước thải tập trung 120 m ³ /ngđ							
6	Xây dựng mô hình điểm khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	Xây dựng 02 mô hình	Tổ chức Lễ phát động và triển khai các hoạt động xây dựng mô hình. Phối hợp cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể cấp huyện, xã triển khai các bước với các nhiệm vụ, hoạt động cụ thể và thời gian hoàn thành. Tổ chức tổng kết đánh giá và nhân rộng mô hình.	02 mô hình điểm khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường	Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh	Năm 2025 - 2027	162	42	41	79	
7	Hoạt động quản lý và bảo vệ môi trường Khu DTSQTG Núi Chúa	Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.	Thực hiện 03 chức năng của Khu DTSQTG nhằm Quản lý, vận hành Khu DTSQTG Núi Chúa phát triển bền vững	Triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch quản lý và BVMT Khu DTSQTG Núi Chúa giai đoạn 5 năm	Bảo tồn và phát triển khu DTSQTG Núi Chúa được bền vững	Ban quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2025-2027	9.000	3.000	3.000	3.000	

Số T T	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
8	Hoạt động của Ban Chỉ đạo Khu DTSQTG Núi Chúa	Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; Quyết định 360/QĐ-UBND ngày 25/6/2022 của UBND tỉnh.	Chỉ đạo quản lý, điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ vận hành Khu DTSQTG Núi Chúa	Các cuộc họp định kỳ của Ban Chỉ đạo, tham gia hội nghị, hội thảo liên quan đến Khu DTSQTG Núi Chúa	Hoạt động của Ban Chỉ đạo Khu DTDQT G Núi Chúa được đảm bảo	Ban quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa	Năm 2025-2027	450	150	150	150	
9	Nghiên cứu, đánh giá tác động của các dự án NLTT đối với BĐKH của tỉnh trong giai đoạn tới	Kế hoạch số 1385/KHUBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh	Kết quả nghiên cứu là cơ sở đề xuất giải pháp thích ứng BĐKH bền vững, hiệu quả và lâu dài	Khảo sát tình hình đầu tư và phát triển các dự án NLTT trên địa bàn; nghiên cứu viết báo cáo	Báo cáo	Sở Công Thương	Năm 2025	742	742			
10	Xây dựng công trình vệ sinh công cộng tại Vườn quốc gia Phước Bình	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022	Xây dựng các công trình nhà vệ sinh tại các điểm du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu của du khách khi đến tham quan đồng thời bảo vệ môi trường	Xây nhà vệ sinh công cộng	05 nhà vệ sinh	Ban quản lý vườn quốc gia Phước Bình	2025-2027	300	100	100	100	
11	Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý chất thải tại Vườn quốc gia Phước Bình	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022	Thu gom và xử lý tại chỗ chất thải sinh hoạt	Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý chất thải	05 hệ thống	Ban quản lý vườn quốc gia Phước Bình	2025-2027	300	100	100	100	

Số T T	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
12	Xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học Vườn quốc gia Phước Bình	Luật đa dạng sinh học; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022	Xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học phục vụ cho công tác quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên sinh học tại VQG Phước Bình	- Điều tra thu thập, đánh giá động thực vật - Xây dựng cơ sở dữ liệu	Bộ cơ sở dữ liệu số về động vật (thú, chim, bò sát, lưỡng cư, cá, côn trùng), thực vật và nấm lớn của VQG Phước Bình	Ban quản lý vườn quốc gia Phước Bình	2025-2027	8.000	4.000	2.000	2.000	
13	Xây dựng trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng tại Vườn quốc gia Phước Bình	Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ	Quan trắc các thông số khí tượng thủy văn chuyên dụng để giám sát, theo dõi, dự báo môi trường tại Vườn quốc gia Phước Bình nói riêng và cho hệ thống tỉnh nói chung	Xây dựng trạm quan trắc chuyên dụng tại Vườn thực vật của Vườn quốc gia Phước Bình	01 trạm quan trắc khí tượng thủy văn	Ban quản lý vườn quốc gia Phước Bình	2025-2027	2.000	2.000			
B	Nhiệm vụ thường xuyên											
1	Tổ chức thẩm định các hồ sơ môi trường	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	Thẩm định các hồ sơ môi trường	Thẩm định các hồ sơ môi trường	Các Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Giấy	Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng TNMT cấp huyện	Năm 2025-2027	890	280	280	330	

Số T T	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
					phép môi trường; Thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp;...							
2	Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công nhân và Nhân dân trong việc bảo vệ môi trường trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ - Tạo môi trường xanh-sạch-đẹp	-Tập huấn, phổ biến các văn bản pháp luật về môi trường cho cán bộ cấp xã, thị trấn. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng các Ngày lễ - Phối hợp các UBND xã ra quân dọn vệ sinh tạo môi trường xanh sạch đẹp	Nâng cao nhận thức của cán bộ, công nhân và Nhân dân trong việc bảo vệ môi trường trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài phát thanh và truyền hình và Phòng TNMT cấp huyện	Năm 2025-2027	2.542	845	847	850	
3	Kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	Nâng cao kiểm tra, phúc tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại địa phương theo kế hoạch, công tác kiểm tra đối ứng vận hành thử nghiệm	Kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở chăn nuôi; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, lấy mẫu nước thải theo	Các cơ sở chăn nuôi; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chấp hành tốt các quy định pháp luật về	Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng TNMT cấp huyện	Năm 2025-2027	1.505	500	502	503	

Số TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
				quy định.	bảo vệ môi trường							
4	Quan trắc định kỳ các thành phần môi trường đất, nước mặt, nước dưới đất, nước biển ven bờ, nước thải, không khí và tiếng ồn trên địa bàn tỉnh	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; QĐ số 976/QĐ-UBND ngày 27/5/2014; QĐ phê duyệt bổ sung số 1102/QĐ-UBND ngày 06/5/2016	Giám sát được diễn biến các thành phần môi trường đất, nước mặt, nước dưới đất, nước biển ven bờ và không khí xung quanh.	Tổ chức quan trắc định kỳ các thành phần môi trường đất, nước mặt, nước dưới đất, nước biển ven bờ và không khí xung quanh trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo kết quả quan trắc các thành phần môi trường đất, nước mặt, nước dưới đất, nước biển ven bờ và không khí xung quanh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2025-2027	9.000	3.000	3.000	3.000	
5	Duy trì mô hình tổ cộng đồng tự quản giám sát hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh)	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	Duy trì, tăng cường hoạt động của các tổ cộng đồng giám sát hoạt động xả thải vào môi trường	Hỗ trợ văn phòng phẩm, xăng xe, nước uống,...	Công tác giám sát hoạt động xả thải vào môi trường được duy trì và tăng cường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2025-2027	207	69	69	69	

Số T T	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
6	Duy trì hệ thống quan trắc tự động liên tục môi trường nước thải, khí thải tại Sở TNMT	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	Duy trì phần mềm tiếp nhận, quản lý kết quả quan trắc tự động liên tục	Bảo trì, nâng cấp phần mềm, duy trì kết nối với hệ thống quan trắc tự động nước thải, khí thải của các cơ sở		Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2025-2027	30	10	10	10	
7	Hướng dẫn phân loại chất thải rắn tại nguồn; Quy trình kỹ thuật hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; áp dụng định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	Đảm bảo các tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 liên quan đến việc phân loại, lưu giữ, tập kết, vận chuyển và xử lý, tái chế CTRSH	Hướng dẫn: Quy trình kỹ thuật hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; áp dụng định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành; các địa phương xử lý các hành vi vi phạm về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định;		Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2025-2027	300	100	100	100	

Số T T	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
8	Nhân rộng mô hình khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	Nhân rộng 10 khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường	tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư tham gia và ký cam kết. Hỗ trợ trồng cây xanh, trang thiết bị thu gom rác thải. Hỗ trợ băng ron, khẩu hiệu tuyên truyền.	10 khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường	Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh	Năm 2025-2027	45	15	15	15	
9	Vệ sinh môi trường các bãi biển trong khu bảo tồn biển Vườn quốc gia Núi Chúa	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	Bảo vệ môi trường biển nói riêng và bảo vệ môi trường Vườn quốc gia Núi Chúa nói chung	Tổ chức thu gom rác thải tại các bãi biển, vận động, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, khách du lịch chung tay bảo vệ môi trường biển	Môi trường các bãi biển được dọn dẹp sạch sẽ, ý thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường được nâng cao	Ban quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa	Năm 2025-2027	360	120	120	120	

Số TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
10	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng người dân vùng đệm (16 thôn) Vườn quốc gia Núi Chúa về bảo vệ môi trường	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	Nâng cao nhận thức cho cộng đồng người dân về bảo vệ môi trường	Tổ chức tuyên truyền 02 đợt/năm/thôn	Cộng đồng người dân có ý thức và chung tay bảo vệ môi trường	Ban quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa	Năm 2025-2027	192	64	64	64	
11	Chương trình “xách giỏ đi chợ - nói không với sản phẩm nhựa sử dụng 1 lần”	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	Hạn chế tối đa cộng đồng người dân sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng 1 lần	Tuyên truyền, vận động người dân không sử dụng sản phẩm từ nhựa sử dụng 1 lần; thực hiện trao tặng giỏ xách đi chợ cho 4 thôn Khu bảo tồn biển VQG Núi Chúa	Thay đổi hành vi sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng 1 lần của người dân	Ban quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa	Năm 2025-2027	360	120	120	120	
12	Phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường;	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	Ứng phó kịp thời các sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn tỉnh	Huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện để ứng phó sự cố kịp thời	Hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe của nhân dân	Sở Tài nguyên và Môi trường, BCHQS tỉnh, các sở, ngành và UBND 07 huyện, thành phố	Năm 2025-2027	3.000	1.000	1.000	1.000	

Số T T	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
13	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tại huyện, thành phố; duy trì vận hành Nhà máy xử lý nước thải thành phố PR-TC; vớt rác biển	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	Tăng tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đô thị, hướng đến thành phố, thị trấn Xanh-Sạch-Đẹp và góp phần thực hiện tiêu chí số 17 về môi trường theo chuẩn nông thôn mới.	Chi hỗ trợ một phần kinh phí cho các huyện, thành phố phục vụ công tác thu gom rác thải, phân loại rác thải và xử lý các vấn đề môi trường.	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt thu gom được nâng lên; duy trì hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố PR-TC	UBND 07 huyện, thành phố	Năm 2025-2027	412.494	134.094	137.100	141.300	
14	Vệ sinh môi trường tại Vườn quốc gia Phước Bình	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	Bảo vệ môi trường tại Vườn quốc gia Phước Bình	Tổ chức thu gom rác thải tại các điểm du lịch và vườn thực vật nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, khách du lịch chung tay bảo vệ môi trường	Rác thải được dọn dẹp sạch sẽ, ý thức của cộng đồng, du khách về bảo vệ môi trường được nâng cao	Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình	2025-2027	360	120	120	120	
15	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng người dân vùng đệm (06 thôn) Vườn quốc gia Phước Bình về bảo vệ môi trường	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022	Nâng cao nhận thức cho cộng đồng người dân về bảo vệ môi trường	Tổ chức tuyên truyền 02 đợt/năm/thôn	Cộng đồng người dân ý thức và chung tay bảo vệ môi trường	Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình	2025-2027	180	60	60	60	

Số T T	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Ghi chú
	Tổng:							517.141	171.096	173.955	172.090	